

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **88/2018/HSST**

Ngày: 04-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Khanh**;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Thị Hồng Minh

2. Bà Hoàng Cúc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thương Huyền**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Đình Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2018/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/HSST-QĐXX ngày 20 tháng 9 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **PHẠM MINH V**

Sinh ngày 23 tháng 5 năm 1971, tại Điện Biên; Nguyên quán: Huyện Q, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Tổ dân phố 14, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Con ông: Phạm Quang T (đã chết) và con bà Vũ Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Vân Anh; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/5/2018 đến ngày 31/5/2018 bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Liên – sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên

tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh V:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/5/2018, Công an thành phố Điện Biên Phủ làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố 14, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, phát hiện Phạm Minh V đứng trước cổng nhà thửa 01 gói nilon đang cầm ở tay phải xuống đất cách chỗ V đứng khoảng 20cm thì bị phát hiện thu giữ. V khai gói nilon trên bên trong là Heroine do V mua của người thanh niên không quen biết vào khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày tại khu vực ven đường bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên với số tiền 100.000 đồng, mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 23/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ gửi toàn bộ số vật chứng đã thu giữ của V làm mẫu giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

2. Các vấn đề khác:

Kết luận giám định số 502/GĐ-PC54 ngày 29/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có nội dung: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,26 gam là chất ma túy: Loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 56/CT-VKSTPĐBP ngày 07/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; vật chứng vụ án đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị nghị án: Bị cáo đã nhận thức rõ việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đây là bài học cho bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho để sớm có cơ hội trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Phạm Minh V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ xác định ngày 22/5/2018 tại tổ dân phố 14, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, bị cáo Phạm Minh V mua và cất giấu trái phép 0,26 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS:

Khoản 1: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân; Vì vậy khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại tổ dân phố 14, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ. Được gia đình nuôi ăn học đến lớp 7/12 sau đó ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 1990 nhập ngũ và đóng quân tại Tiểu đoàn 741 ở huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; đến năm 1994 xuất ngũ về sinh sống cùng gia đình tại tổ dân phố 14, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; năm 2000 kết hôn với chị Nguyễn Thị Vân Anh và có hai người con chung; ngày 30/4/2000 bị Công an thị xã Điện Biên Phủ xử phạt vi phạm hành chính 50.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công

cộng; ngày 08/6/2000 bị Công an thị xã Điện Biên Phủ xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 04/9/2003 bị Công an thị xã Điện Biên Phủ xử phạt vi phạm hành chính 50.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 19/02/2008 bị Công an huyện Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính phạt cảnh cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; năm 2007 bắt đầu sử dụng ma túy cho đến nay. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS cần được áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

4. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy; Bị cáo làm thợ xây dựng, thu nhập không ổn định, nghiện ma túy, cuộc sống của bản thân và gia đình bị cáo còn có nhiều khó khăn, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án:

Gồm có 0,18 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh nilon màu trắng dùng để gói ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

6. Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động ITEL và 40.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo và bị cáo đã ủy quyền cho người nhận hộ. 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 127.55 H3-0850, chiếc xe mô tô là của chị Phạm Thị Liên, chị Liên không biết bị cáo dùng vào việc đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ, Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

7. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Minh V **12 (mười hai)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/5/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh nilon màu trắng vỏ bơm kim tiêm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/9/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

- Chấp nhận các biên bản trả lại tài sản cho chủ sở hữu ngày 16/8/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Minh V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/10/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/10/2018)/.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- CQCSĐT Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CATPĐBP;
- Công an trại giam;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIỆN TÒA**

Phan Văn Khanh